



Số: **0431**/BC-CNNB-TCHC

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng năm 2024*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
Năm 2023**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**
- Địa chỉ trụ sở chính: 1179 đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 4, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 1900 1210      Fax: 028.054122500      Email:
- Vốn điều lệ: 109.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: NBW
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Có thực hiện

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**1. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè họp thường niên vào ngày 18/4/2023 và ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ với các nội dung được thông qua như sau:

- 1.1. Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch năm 2023.
- 1.2. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán
- 1.3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.
- 1.4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.
- 1.5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.



1.6. Chế độ tiền lương và thù lao của HĐQT và BKS năm 2023.

1.7. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

1.8. Báo cáo việc thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2022; đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2023 và tiếp tục ủy quyền cho HĐQT thương thảo và quyết định hợp đồng mua bán sỉ nước sạch cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

1.9. Ban hành Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

## 2. Lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản

Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua Nghị quyết số 03/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 11/9/2023 về việc thay thế Kiểm soát viên (lấy ý kiến bằng văn bản) như sau: miễn nhiệm ông Nguyễn Công Thành và bầu bổ sung bà Nguyễn Ngọc Nga kể từ ngày 11/9/2023.

## II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Thông tin về thành viên HĐQT và các cuộc họp HĐQT

Stt	Họ tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Số buổi họp	Lý do không tham dự họp
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	Ông Lê Trọng Hiếu	Chủ tịch	01/9/2021		5/5	
2	Ông Lý Thành Tài	Thành viên kiêm Giám đốc	24/4/2018		5/5	
3	Ông Bùi Thanh Giang	Thành viên	24/4/2017		2/5	Bận việc riêng, có ủy quyền.
4	Ông Lý Bửu Nghĩa	Thành viên	24/4/2019		5/5	
5	Ông Lục Chánh Trường	Thành viên	28/8/2020		3/5	Bận việc riêng, có ủy quyền.
6	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	24/4/2017		4/5	Bận việc riêng, có ủy quyền.
7	Ông Võ Tấn Bảo Quang	Thành viên	21/4/2022		5/5	

### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 phiên họp, 3 lần cho ý kiến bằng văn bản, ban hành 09 Nghị quyết để thực hiện chỉ đạo, định hướng, giám sát



thường xuyên đối với Ban Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- + Xem xét, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và các quý năm 2023; kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm năm 2023;
- + Thông qua nội dung, tài liệu và công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- + Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thay thế Kiểm soát viên Công ty (theo đề nghị của cổ đông lớn là Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV);
- + Triển khai công tác kiểm toán nội bộ tại Công ty;
- + Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm vật tư, trang thiết bị; thực hiện các chỉ tiêu tài chính, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh; điều chỉnh cơ cấu tổ chức Phòng, Ban chuyên theo đề nghị của Giám đốc cho phù hợp với tình hình thực tế.
- + Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và mục tiêu, định hướng của Công ty và việc thực hiện các quy chế nội bộ của Công ty.

Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã xem xét, quyết định giá mua sỉ nước sạch và giám sát việc thực hiện hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.

Chủ tịch Hội đồng quản trị tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp với Ban Giám đốc Công ty và các phiên họp giao ban hàng tháng của Giám đốc với các phòng, ban chuyên môn để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh để bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, định hướng của Công ty đã đề ra.

### 3. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

TT	Mục	Số hiệu và nội dung
1	NQ	<i>Số 06/NQ-CNNB-HĐQT ngày 01/3/2023</i>
	Nội dung	- Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2023. - Thông qua việc điều chỉnh đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2022. - Thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2023. - Thông qua các giao dịch giữa Công ty và các bên có liên quan năm



TT	Mục	Số hiệu và nội dung
		2023. - Thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
2	NQ	<i>Số 07/NQ-CNNB-HĐQT ngày 23/3/2023</i>
	Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022.</li> <li>- Thông qua tài liệu và công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, gồm có: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2023.</li> <li>+ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.</li> <li>+ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.</li> <li>+ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.</li> <li>+ Tiền lương và thù lao của Thành viên HĐQT và BKS năm 2023.</li> <li>+ Báo cáo việc thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2022; đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2023 và tiếp tục ủy quyền cho HĐQT thương thảo và quyết định hợp đồng mua bán sỉ nước sạch cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.</li> <li>+ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.</li> <li>+ Ban hành Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.</li> </ul> </li> <li>- Thông qua bổ nhiệm bà Mai Ngọc Bích Hồng làm Người phụ trách quản trị Công ty thay thế cho ông Nguyễn Tường Triêm.</li> <li>- Thông qua Báo cáo kiểm toán nội bộ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.</li> </ul>
3	NQ	<i>Số 08/NQ-CNNB-HĐQT ngày 28/3/2023</i>
	Nội dung	<p>Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.</li> <li>+ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022</li> </ul>
4	NQ	<i>Số 09/NQ-CNNB-HĐQT ngày 07/6/2023</i>
	Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2023.</li> <li>- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm</li> </ul>



TT	Mục	Số hiệu và nội dung
		2023. - Thông qua việc thay đổi tên các đơn vị chuyên môn của Công ty.
5	NQ	<i>Số 10/NQ-CNNB-HĐQT ngày 20/7/2023</i>
	Nội dung	- Thông qua việc thay đổi tên Phòng Quản lý họa đồ dữ liệu thành Phòng Quản lý Điều hành cấp nước.
6	NQ	<i>Số 11/NQ-CNNB-HĐQT ngày 07/8/2023</i>
	Nội dung	- Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thay thế Kiểm soát viên Công ty.
7	NQ	<i>Số 12/NQ-CNNB-HĐQT ngày 02/10/2023</i>
	Nội dung	- Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023. - Thông qua kế hoạch lao động, quỹ tiền lương và thù lao năm 2023. - Bổ sung danh mục mua sắm năm 2023. - Rà soát cơ sở pháp lý, trình tự thủ tục đối với việc chi trả cho Tổng Công ty tiền nước tại thời điểm cổ phần hóa và mua bán nước qua đồng hồ tổng - Thông qua Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
8	NQ	<i>Số 13/NQ-CNNB-HĐQT ngày 16/11/2023</i>
	Nội dung	- Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023. - Điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023. - Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm năm 2024
9	NQ	<i>Số 14/NQ-CNNB-HĐQT ngày 29/11/2023</i>
	Nội dung	- Chi trả cho Tổng Công ty tiền nước tại thời điểm cổ phần hóa và mua bán nước qua đồng hồ tổng.

### III. BAN KIỂM SOÁT

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) các cuộc họp BKS

Stt	Họ tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn	Số buổi họp BKS tham dự	Lý do không tham dự
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
1	Bà Võ Thị Cẩm Tú	Trưởng Ban	24/4/2019		Thạc sĩ quản lý kinh tế, Cử	5/5	



Stt	Họ tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn	Số buổi họp BKS tham dự	Lý do không tham dự
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
					nhân kinh tế		
2	Bà Phạm Thị Phương Linh	Kiểm soát viên	24/4/2017		Cử nhân Kế toán kiểm toán	5/5	
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Kiểm soát viên	24/4/2017		Cử nhân Kế toán kiểm toán	5/5	
4	Ông Nguyễn Công Thành	Kiểm soát viên	24/4/2017	11/9/2023	Cử nhân kinh tế	3/5	
	Bà Nguyễn Ngọc Ngà	Kiểm soát viên	11/9/2023		Cử nhân kế toán	2/5	
5	Ông Nguyễn Hoàng Lam	Kiểm soát viên	24/4/2021		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kế toán	5/5	

## 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 phiên họp để kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của BKS quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định pháp luật có liên quan, chủ yếu gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị: tiến độ thực hiện các kế hoạch trong Nghị quyết, bao gồm: kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình thực hiện các dự án công trình đầu tư XDCB, mua sắm vật tư thiết bị, hoạt động giảm thất thoát nước tại đơn vị, hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023, xem xét và đề xuất đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.

- Giám sát tình hình tài chính: kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán; thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) đã kiểm toán năm 2022; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2022; kế hoạch SXKD năm 2023 và kế hoạch tài chính năm 2023; kiểm tra tình hình thực hiện quỹ tiền lương năm 2022 và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2023; tình hình nhân sự và kế hoạch nhân sự trong năm của Công ty; kiểm tra chế độ tiền lương và thù lao của HĐQT và BKS năm 2023; rà soát, phân tích, kiểm tra các BCTC quý, bán niên và năm 2023; trình điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023; trình kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm năm 2024; đề xuất công tác kiểm toán nội bộ theo nhu cầu thực tế tại Công ty; kiểm tra các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan năm 2023; trao đổi với



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán độc lập khi kiểm tra, soát xét BCTC tại đơn vị; phối hợp và cùng Phòng KTTC làm việc với Đoàn Kiểm toán nhà nước và các cơ quan ban ngành khác.

- Giám sát hoạt động kinh doanh: thực hiện chương trình cấp nước an toàn, duy trì bền vững chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch; đề cao các giải pháp tăng sản lượng nước cung cấp, tăng doanh thu tiền nước, giảm nợ tồn tiền nước; kiểm tra tình hình thu hồi công nợ, các khoản nợ khó đòi đã lập dự phòng, tỷ lệ thực thu tiền nước, hóa đơn tiền nước còn tồn thu của Công ty; kiểm soát tốt các chỉ tiêu kinh doanh để tăng giá bán bình quân; tăng đẩy mạnh ứng dụng CNTT chuyển đổi số, văn phòng điện tử, cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

- Giám sát về quản lý mạng lưới cấp nước: tập trung đẩy mạnh các giải pháp chuyên sâu về giảm nước thất thoát thất thu, giảm bền vững tỷ lệ TTN; tăng ứng dụng khoa học kỹ thuật và CNTT trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước; đầu tư thiết bị công nghệ có chức năng kiểm soát tốt áp lực và chất lượng nước đảm bảo cho mục tiêu cấp nước an toàn; tăng cường giám sát chất lượng thi công, chất lượng công trình; kiểm soát tốt nước thất thoát hữu hình, thất thoát vô hình.

- Giám sát tình hình hoạt động khác: kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023; trình Quy chế hợp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử; trình thông qua việc bổ nhiệm Bà Mai Ngọc Bích Hồng làm Người phụ trách quản trị Công ty thay thế cho Ông Nguyễn Tường Triêm; trình thay đổi tên các Đội chuyên môn nghiệp vụ của Công ty, cụ thể: Đội Quản lý khách hàng 1 và 2 thành Phòng Quản lý ghi thu 1 và 2; Đội Quản lý mạng lưới cấp nước 1 và 2 thành Phòng Quản lý mạng lưới cấp nước 1 và 2; Phòng Quản lý họa đồ dữ liệu thành Phòng Quản lý Điều hành cấp nước; trình ĐHĐCĐ (lấy ý kiến bằng văn bản) thay thế Kiểm soát viên như sau: miễn nhiệm ông Nguyễn Công Thành và bầu bổ sung bà Nguyễn Ngọc Nga kể từ ngày 11/9/2023; trình thủ tục đối với việc chi trả cho Tổng Công ty tiền nước tại thời điểm cổ phần hóa và mua bán nước qua đồng hồ tổng theo kiến nghị của KTNN; trình Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; giám sát công tác có liên quan đến các vấn đề về pháp lý, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Trong năm 2023, BKS không nhận được yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.



#### IV. BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
<b>BAN ĐIỀU HÀNH</b>				
1	Ông Lý Thành Tài	03/05/1978	Kỹ sư Kỹ thuật Môi trường, Cử nhân Chính trị, Thạc sĩ Kỹ thuật Cơ sở Hạ tầng, Thạc sĩ Quản lý kinh tế.	24/4/2018
2	Ông Nguyễn Ngọc Thanh	18/05/1976	Kỹ sư Thủy lợi - Thủy điện - Cấp thoát nước	24/01/2022
4	Bà Nguyễn Ngọc Trang	19/10/1970	Cử nhân kinh tế	20/6/2022
5	Ông Nguyễn Hoàng Tuấn	23/09/1980	Thạc sĩ Hệ thống Thông tin Quản lý	29/9/2022
<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>				
1	Bà Vũ Thị Thùy Nga	14/11/1975	Cử nhân Kế toán Kiểm toán, Thạc sĩ quản lý kinh tế.	15/6/2017

#### V. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2023, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị/Thư ký Công ty được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan.

#### VI. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

##### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

(Phụ lục 1 đính kèm)

##### 2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

(Phụ lục 2 đính kèm)

##### 3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát:

Không có

##### 4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban



Kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành: Không có.

## **VII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

### **1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

*(Phụ lục 3 đính kèm)*

### **2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty.**

*(Phụ lục 4 đính kèm)*

## **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Trọng Hiếu**



## Phụ lục 1



## DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Báo cáo số 0431/BC-CNNB-TCHC ngày 29/01/2024)

STT	Họ và tên	Chức vụ (đối với NNB)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Lê Trọng Hiếu	Chủ tịch HĐQT						0	0	
2	Bùi Thanh Giang	TV HĐQT						0	0	
3	Lý Bửu Nghĩa	TV HĐQT						0	0	
4	Lý Thành Tài	TV HĐQT kiêm Giám đốc						8.000	0,073	
5	Lục Chánh Trường	TV HĐQT						0	0	
6	Nguyễn Anh Tuấn	TV HĐQT						0	0	
7	Võ Tấn Bảo Quang	TV HĐQT						0	0	
8	Võ Thị Cẩm Tú	Trưởng Ban kiểm soát						0	0	
9	Phạm Thị Phương Linh	Kiểm soát viên						0	0	
10	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Kiểm soát viên						0	0	
11	Nguyễn Ngọc Ngà	Kiểm soát viên						0	0	
12	Nguyễn Hoàng Lam	Kiểm soát viên						0	0	
13	Nguyễn Ngọc Trang	Phó Giám đốc, Người được ủy quyền CBTT						1.500	0,014	
14	Nguyễn Ngọc Thanh	Phó Giám đốc						0	0	
15	Nguyễn Hoàng Tuấn	Phó Giám đốc						0	0	
16	Vũ Thị Thùy Nga	Kê toán trưởng						400	0,004	

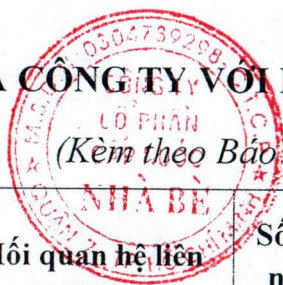


STT	Họ và tên	Chức vụ (đối với NNB)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
17	Mai Ngọc Bích Hồng	Người phụ trách quản trị Công ty						1.900	0,017	
18	Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	Cổ đông lớn	4106000102	26/07/2005	Sở KHĐT TP.HCM	Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, Tp.HCM		5.825.270	53,44	
19	Công ty TNHH Nước sạch REE	Cổ đông lớn	0312491547	04/10/2013	Sở KHĐT TP.HCM	364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM		2.182.100	20,02	
20	Ngân hàng TMCP Đông Á	Cổ đông lớn	0301442379	11/09/2015	Sở KHĐT TP.HCM	130 Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, Tp.HCM		1.090.000	10	
21	Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành	Công ty con trong nhóm công ty	0304789925	08/05/2012	Sở KHĐT TP.HCM	194 Pasteur, phường 6, quận 3, Tp HCM		0	0	
22	Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định	Công ty con trong nhóm công ty	0304806225	17/01/2007	Sở KHĐT TP.HCM	2Bis Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, Tp HCM		0	0	
23	Công ty cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân	Công ty con trong nhóm công ty	0304796249	09/08/2013	Sở KHĐT TP.HCM	86 Tân Hưng, phường 12, quận 5, Tp HCM		0	0	
24	Công ty cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	Công ty con trong nhóm công ty	0304797806	16/01/2007	Sở KHĐT TP.HCM	97 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, Tp HCM		0	0	
25	Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa	Công ty con trong nhóm công ty	0310350068	04/06/2015	Sở KHĐT TP.HCM	95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, Tp HCM		0	0	
26	Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức	Công ty con trong nhóm công ty	0304803610	18/01/2007	Sở KHĐT TP.HCM	Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Tp HCM		0	0	
27	Công ty cổ phần Cấp nước Trung An	Công ty con trong nhóm công ty	0310350082	13/01/2015	Sở KHĐT TP.HCM	Số 5 Đường số 9, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh		0	0	
28	Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn	Công ty con trong nhóm công ty	0300442182	21/03/2016	Sở KHĐT TP.HCM	33 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp HCM		0	0	



**Phụ lục 2**  
**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(Kèm theo Báo cáo số **0431/BC-CNNB-TCHC** ngày 29/01/2024)



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	Số 4106000102, ngày cấp 26/07/2005, nơi cấp: Sở KHĐT Tp.HCM	Số 01 Công trường Quốc tế, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM	Năm 2023	NQ số 01/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2022 và số 06/NQ-CNNB-HĐQT ngày 01/3/2023	Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023; giá trị GD 601,83 tỉ đồng	
2	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	Số 4106000102, ngày cấp 26/07/2005, nơi cấp: Sở KHĐT Tp.HCM	Số 01 Công trường Quốc tế, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM	07/3/2023; 11/10/2023	NQ số 06/NQ-CNNB-HĐQT ngày 01/3/2023	Chuyển nhượng 2.000 đồng hồ nước 15ly; giá trị GD 1.498,13 triệu đồng	
3	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	Số 4106000102, ngày cấp 26/07/2005, nơi cấp: Sở KHĐT Tp.HCM	Số 01 Công trường Quốc tế, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM	Năm 2023	NQ số 06/NQ-CNNB-HĐQT ngày 01/3/2023	Cung cấp nước uống đóng chai; giá trị GD 278,85 triệu đồng	
4	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	Số 4106000102, ngày cấp 26/07/2005, nơi cấp: Sở KHĐT Tp.HCM	Số 01 Công trường Quốc tế, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM	Năm 2023	NQ số 06/NQ-CNNB-HĐQT ngày 01/3/2023	Hợp tác truyền thông, 158,49 triệu đồng	





STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
5	Công ty cổ phần Cơ khí Công trình Cấp nước	Công ty liên kết của Công ty mẹ	Số 0304772551, ngày cấp 26/07/2005, nơi cấp: Sở KHĐT Tp.HCM	C12 ấp Thống Nhất 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, TpHCM	Năm 2023	NQ số 06/NQ-CNNB-HĐQT ngày 01/3/2023	Kiểm tra, sửa chữa đồng hồ nước cơ khí; giá trị 140,80 triệu đồng	
6	Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng cấp nước	Công ty liên kết của Công ty mẹ	Số 0304796129, ngày cấp 12/01/2007, nơi cấp: Sở KHĐT Tp.HCM	54A Trần Bình Trọng, Phường 5, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	Năm 2023	NQ số 06/NQ-CNNB-HĐQT ngày 01/3/2023	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: giá trị 159,46 triệu đồng	
7	Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức	Công ty con thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 0304803610, ngày 18/01/2007, tại Sở KHĐT TP.HCM	Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp HCM	Năm 2023	NQ số 06/NQ-CNNB-HĐQT ngày 01/3/2023	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 120,94 triệu đồng	
8	Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành	Công ty con thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 0304789925, ngày 08/05/2012, tại Sở KHĐT TP.HCM	194 Pasteur, phường 6, quận 3, Tp HCM	Năm 2023	NQ số 06/NQ-CNNB-HĐQT ngày 01/3/2023	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 0,69 triệu đồng	
9	Công ty cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	Công ty con thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 0304797806, ngày 16/01/2007, tại Sở KHĐT TP.HCM	97 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, Tp HCM	Năm 2023	NQ số 06/NQ-CNNB-HĐQT ngày 01/3/2023	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 85,44 triệu đồng	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
10	Công ty cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân	Công ty con thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 0304796249, ngày 09/08/2013, tại Sở KHĐT TP.HCM	86 Tân Hưng, phường 12, quận 5, Tp HC	Năm 2023	NQ số 06/NQ-CNNB-HĐQT ngày 01/3/2023	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 22 triệu đồng	
11	Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định	Công ty con thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 0304806225, ngày 17/01/2007, tại Sở KHĐT TP.HCM	2Bis Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, Tp HCM	Năm 2023	NQ số 06/NQ-CNNB-HĐQT ngày 01/3/2023	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 27,59 triệu đồng	
12	Công ty cổ phần Cấp nước Trung An	Công ty con thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 0310350082, ngày 13/01/2015, tại Sở KHĐT TP.HCM	Số 5 Đường số 9, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2023	NQ số 06/NQ-CNNB-HĐQT ngày 01/3/2023	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 31,71 triệu đồng	





## Phụ lục 3

## DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo số 0431/BC-CNNB-TCHC ngày 29/01/2024)

STT	Họ và tên	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cố đồng lớn (đối với người có liên quan)	Loại hình Giấy NSH	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Lê Trọng Hiếu	CT.HĐQT								0	0	
1.1	Lê Minh Thành		Cha ruột							0	0	
1.2	Dương Việt Hoa		Mẹ ruột							0	0	
1.3	Trần Thị Mỹ Châu		Vợ							0	0	
1.4	Lê Trọng Huy		Con ruột							0	0	
1.5	Lê Nhật Huy		Con ruột							0	0	
1.6	Lê Xuân Thảo		Em ruột							0	0	
1.7	Nguyễn Thị Kim Thanh		Em dâu							0	0	
1.8	Lại Ngọc Minh		Mẹ vợ							0	0	
1.9	Trần Minh Hải		Em vợ							0	0	
1.10	Nguyễn Thị Mỹ Phương		Em vợ							0	0	
1.11	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV		Người đại diện phần vốn	ĐKKD	4106000102	26/07/2005	Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công Trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TpHCM		5.825.270	53,44	
2	Bùi Thanh Giang	TV HĐQT								0	0	
2.1	Nguyễn Thị Huyền Trang		Vợ							0	0	
2.2	Bùi Nguyễn Phương Anh		Con							0	0	
2.3	Bùi Nguyễn Minh Anh		Con							0	0	
2.4	Bùi Thanh Lâm		Anh ruột							0	0	
2.5	Đặng Thị Bích Đào		Chị dâu							0	0	
2.6	Bùi Thanh Sơn		Anh ruột							0	0	
2.7	Nguyễn Thị Liên Chi		Chị dâu							0	0	
2.8	Bùi Thị Thanh Trang		Em ruột							0	0	
2.9	Trần Thị Ngân		Mẹ vợ							0	0	
2.10	Nguyễn Thị Huyền Tâm		Chị vợ							0	0	
2.11	Nguyễn Trần Thanh Bình		Em vợ							0	0	



STT	Họ và tên	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Loại hình Giấy NSH	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
2.12	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV		Phó TGD; Người đại diện phần vốn	ĐKKD	4106000102	26/07/2005	Sở KHĐT Tp.HCM	Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, Tp.HCM		5.825.270	53,44	
3	Lý Thành Tài	<b>TV HĐQT kiêm Giám đốc</b>								8.000	0,073	
3.1	Bùi Nhật Lam		Vợ							49.000	0,450	
3.2	Lý Mẫn Nhi		Con ruột							0	0	
3.3	Lý Thành Toàn		Con ruột							0	0	
3.4	Lý Thành Quận		Cha đẻ							0	0	
3.5	Nguyễn Thị Kim Thoa		Mẹ đẻ							0	0	
3.6	Bùi Quang Thảo		Cha vợ							0	0	
3.7	Huỳnh Thu Lang		Mẹ vợ							0	0	
3.8	Lý Quốc Thắng		Em ruột							0	0	
3.9	Lê Hoàng Ngân		Em dâu							0	0	
3.10	Lý Quốc Thanh		Em ruột							0	0	
3.11	Trần Nhật Nữ		Em dâu									
3.12	Lý Thị Minh Thu		Em gái									
3.13	Lê Đình Thành		Em rể							0	0	
3.14	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV		Người đại diện phần vốn	ĐKKD	4106000102	26/07/2005	Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công Trường Quốc tế, phường 6, quận 3, Tp.HCM		5.825.270	53,44	
4	Lý Bửu Nghĩa	<b>TV. HĐQT</b>								0	0	
4.1	Ngô Thị Anh Đào		Vợ							0	0	
4.2	Lý Anh Kiệt		Con ruột							0	0	
4.3	Lý Anh Khoa		Con ruột							0	0	
4.4	Lý Bửu Cường		Anh ruột							0	0	
4.5	Lý Bửu Sơn		Em ruột							0	0	
4.6	Bùi Thị Thu Hằng		Em dâu							0	0	
4.7	Ngô Xuân Lợi		Cha vợ							0	0	
4.8	Nguyễn Thị Hồng		Mẹ vợ							0	0	
4.9	Ngô Thị Hồng Thanh		Con							0	0	



STT	Họ và tên	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Loại hình Giấy NSH	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
4.10	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV		Phó Bí thư TT Đảng ủy, Người đại diện phần vốn	ĐKKD	4106000102	26/07/2005	Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công Trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TpHCM		5.825.270	53,44	
<b>5</b>	<b>Lục Chánh Trường</b>	<b>TV HĐQT</b>										
5.1	Phan Thị Trạch		Mẹ ruột							0	0	
5.2	Lê Thị Chính		Vợ							0	0	
5.3	Lục Chánh Minh Đạt		Con ruột							0	0	
5.4	Lục Chánh Minh Triết		Con ruột							0	0	
5.5	Lục Chánh Trực		Anh ruột							0	0	
5.6	Lục Chánh Trí		Em ruột							0	0	
5.7	Nguyễn Thị Diễm Hà		Chị dâu							0	0	
5.8	Phạm Minh Mỹ		Em dâu							0	0	
5.9	Lê Bá Thiét		Cha vợ							0	0	
5.10	Phan Thị Hào		Mẹ vợ							0	0	
5.11	Công ty TNHH Nước sạch REE		Phó Giám đốc, Đại diện vốn	ĐKKD	0312491547	04/10/2013	Sở KHĐT Tp.HCM	364 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình, TP.HCM		2.182.100	20,02	
5.12	Công ty CP B.O.O Nước Thủ Đức		Kiểm soát viên	ĐKKD	0303597508	15/11/2013	Sở KHĐT Tp.HCM	479 Xa Lộ Hà Nội, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP.HCM		0	0	
5.13	Công ty CP Đầu tư & Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn		Kiểm soát viên	ĐKKD	0310610319	29/01/2015	Sở KHĐT Tp.HCM	2A1 Lê Văn Chí, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP.HCM		0	0	
5.14	Công ty CP Đầu tư Nước Tân Hiệp		Kiểm soát viên	ĐKKD	0312583043	11/12/2013	Sở KHĐT Tp.HCM	64 ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP.HCM		0	0	
<b>6</b>	<b>Nguyễn Anh Tuấn</b>	<b>TV HĐQT</b>										
6.1	Nguyễn Xuân Lỗi		Cha							0	0	
6.2	Trần Thị Tuấn Anh		Mẹ							0	0	
6.3	Bùi Kim Chung		Cha vợ							0	0	
6.4	Lê Thị Thanh Xuân		Mẹ vợ							0	0	
6.5	Bùi Thị Trâm		Vợ							0	0	
6.6	Nguyễn Ngọc Sao Mai		Con							0	0	



STT	Họ và tên	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Loại hình Giấy NSH	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
6.7	Nguyễn Anh Minh		Con							0	0	
6.8	Nguyễn Thị Quỳnh Hương		Em gái							0	0	
6.9	Nguyễn Hồng Nguyên		Em rể							0	0	
6.10	Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức		TV HĐQT	ĐKKD	0304803610	18/01/2007	Sở KHĐT Tp.HCM	8 Khổng Tử, P. Bình Thọ, TP. Thủ Đức, TP.HCM		0	0	
6.11	Công ty cổ phần cấp nước Gia Định		TV HĐQT	ĐKKD	0304806225	17/01/2007	Sở KHĐT Tp.HCM	2Bis Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, Tp HCM		0	0	
6.12	Công ty cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa		TV HĐQT	ĐKKD	5400310164	24/02/2020	Sở KHĐT Hòa Bình	Xóm Vật Lại, xã Thịnh Minh, TP Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình		0	0	
6.13	Công ty cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà		TV HĐQT	ĐKKD	4200238007	19/09/2018	Sở KHĐT Khánh Hòa	58 Yersin, Phường Phương Sài, Tp Nha Trang, Khánh Hòa		0	0	
7	<b>Võ Tấn Bảo Quang</b>	<b>TV HĐQT</b>								0	0	
7.1	Võ Tấn Bảo Hùng		Cha ruột							0	0	
7.2	Đặng Thị Viện		Mẹ ruột							0	0	
7.3	Võ Tấn Bảo Khang		Con ruột							0	0	
7.4	Võ Tấn Bảo Hoa		Chị ruột							0	0	
7.5	Võ Tấn Bảo Châu		Em ruột							0	0	
7.6	Ngân hàng TMCP Đông Á		Phó Tổng Giám đốc	ĐKKD	0301442379	19/08/2022	Sở KHĐT Tp.HCM	130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, TP.HCM		1.090.000	10	
8	<b>Võ Thị Cẩm Tú</b>	<b>Trưởng Ban kiểm soát</b>								0	0	
8.1	Nguyễn Thị Hồng Vân		Mẹ							0	0	
8.2	Phạm Chí Hiếu		Chồng							0	0	
8.3	Phạm Quốc Đạt		Con							0	0	
8.4	Phạm Tú Uyên		Con							0	0	
8.5	Phạm Văn Do		Cha Chồng							0	0	
8.6	Trần Thị Ràng		Mẹ Chồng							0	0	
8.7	Võ Thị Cẩm Thúy		Em ruột							0	0	
8.8	Võ Thanh Quang		Em rể							0	0	
8.9	Võ Nhật Tiến		Em ruột							0	0	
8.10	Ngô Quế Anh		Em dâu							0	0	



STT	Họ và tên	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cố đồng lớn (đối với người có liên quan)	Loại hình Giấy NSH	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyên nhượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
9	<b>Phạm Thị Phương Linh</b>	<b>Kiểm soát viên</b>								0	0	
9.1	Phạm Tấn Cường		Cha							0	0	
9.2	Nguyễn Thị Lan		Mẹ							0	0	
9.3	Trần Ngọc Phương Vy		Con							0	0	
9.4	Trần Ngọc Phương Anh		Con							0	0	
9.5	Trần Ngọc Quỳnh Anh		Con							0	0	
9.6	Phạm Hoàng Sơn		Em ruột							0	0	
9.7	Nguyễn Thị Ái Liên		Em dâu							0	0	
9.9	Công ty CP cấp nước Phú Hòa Tân		TV BKS	ĐKKD	0304796249	16/01/2007	Sở KHĐT TP.HCM	86 Tân Hưng, Phường 12, Quận 5, TpHCM		0	0	
9.10	Công ty CP cấp nước Bến Thành		TV BKS	ĐKKD	0304789925	08/05/2012	Sở KHĐT TP.HCM	194 Pasteur, P6, Quận 3, Hồ Chí Minh		0	0	
9.11	Công ty CP cấp nước Gia Định		TV BKS	ĐKKD	0304806225	17/01/2007	Sở KHĐT TP.HCM	2Bis Nơ Trang Long, P14, Q.Bình Thạnh, TPHCM		0	0	
9.12	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á		TV HDQT	ĐKKD	0301442379	19/08/2022	Sở KHĐT TP.HCM	468 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp.HCM		69.748	0,64	
10	<b>Nguyễn Thị Ngọc Oanh</b>	<b>Kiểm soát viên</b>								0	0	
10.1	Nguyễn Trường Sơn		Anh ruột							0	0	
10.2	Nguyễn Trường Giang		Anh ruột							0	0	
10.3	Nguyễn Thị Kim Oanh		Chị ruột							0	0	
10.4	Nguyễn Thị Tố Oanh		Chị ruột							0	0	
10.5	Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh		Chuyên viên Phòng KSNB	ĐKKD	0300741143	13/06/2016	Sở KH-ĐT TP.HCM	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình		0	0	
10.6	Công ty Cổ phần Cấp Nước Gia Định		TV.BKS	ĐKKD	0304806225	22/01/2007	Sở KH-ĐT TP.HCM	2 Bis Nơ Trang Long, Phường 14, Q.Bình Thạnh		0	0	
10.7	Công ty Cổ phần Cấp Nước Thủ Đức		TV.BKS	ĐKKD	0304803601	18/01/2007	Sở KH-ĐT TP.HCM	8 Khổng Tử, Phường Bình Thọ, TP.Thủ Đức		0	0	
10.8	Công ty Cổ phần BOO Nước Thủ Đức		TV.BKS	ĐKKD	0303597508	15/11/2013	Sở KH-ĐT TP.HCM	479 Xa Lộ Hà Nội, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức		0	0	
10.9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nước sạch Sài Gòn		TV.BKS	ĐKKD	0310610319	29/01/2015	Sở KH-ĐT TP.HCM	2A1 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, TP.Thủ Đức		0	0	





STT	Họ và tên	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Loại hình Giấy NSH	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
10.10	Công ty Cổ phần Đầu tư nước Tân Hiệp		TV.BKS	ĐKKD	0312583043	12/11/2013	Sở KH-ĐT TP.HCM	64 Ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP.HCM		0	0	
10.11	Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà		TV.BKS	ĐKKD	5400310164	17/12/2009	Sở KH-ĐT tỉnh Hòa Bình	Xóm Vật Lại, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình		0	0	
10.12	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn		TV.BKS	ĐKKD	0301899038	12/06/1999	Sở KH-ĐT TP.HCM	63-65 Điện Biên Phủ, Phường 15, Q.Bình Thạnh		0	0	
11	<b>Nguyễn Ngọc Nga</b>	<b>Kiểm soát viên</b>								0	0	
11.1	Nguyễn Quang Việt		Cha ruột									
11.2	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		Mẹ ruột									
11.3	Hồ Văn Khoá		Cha chồng									
11.4	Hồ Thị Hợi		Mẹ chồng									
11.5	Hồ Ngọc Hoàng		Chồng									
11.6	Hồ Ngọc Bảo Nhi		Con									
11.7	Hồ Hoàng Huy		Con									
11.8	Nguyễn Ngọc Thiên Ngân		Em ruột									
11.9	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV		Phó Phòng KTTC	ĐKKD	4106000102	26/07/2005	Sở KHĐT Tp.HCM	Số 1 Công Trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TpHCM		5.825.270	53,44	
12	<b>Nguyễn Hoàng Lam</b>	<b>Kiểm soát viên</b>								0	0	
12.1	Nguyễn Kim Long		Cha							0	0	
12.2	Huỳnh Thị Đậu		Mẹ							0	0	
12.3	Nguyễn Huỳnh Thiên Vương		con							0	0	
12.4	Nguyễn Huỳnh Thiên Phúc		con							0	0	
12.5	Nguyễn Hoàng Lâm		anh							0	0	
12.6	Nguyễn Hoàng Luân		em							0	0	
12.7	Nguyễn Thị Kim Loan		em							0	0	
12.8	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV		Nhân viên	ĐKKD	4106000102	26/07/2005	Sở KHĐT Tp.HCM	Số 1 Công Trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TpHCM		5.825.270	53,44	



STT	Họ và tên	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Loại hình Giấy NSH	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
13	Nguyễn Ngọc Trang	Phó Giám đốc, Người được ủy quyền CBTT								1.500	0,014	
13.1	Nguyễn Văn Thắng		Cha ruột							0	0	
13.2	Lê Thị Mỹ		Mẹ ruột							0	0	
13.3	Võ Ngọc Trang Anh		Con đẻ							0	0	
13.4	Võ Ngọc Trang Đài		Con đẻ							0	0	
13.5	Nguyễn Minh Bằng		Con rể							0	0	
13.6	Lê Khánh Huy		Con rể							0	0	
13.7	Nguyễn Ngọc Quân		Anh ruột							0	0	
13.8	Nguyễn Huy Hoàng		Em ruột							0	0	
13.9	Nguyễn Ngọc Long		Em ruột							0	0	
13.10	Trần Phương Khanh		Chị dâu							0	0	
13.11	Trần Duy Phương Thảo		Em dâu							0	0	
13.12	Mai Thị Thu Thảo		Em dâu							0	0	
14	Nguyễn Ngọc Thanh	Phó Giám đốc								0	0	
14.1	Nguyễn Văn Chưa		Cha ruột							0	0	
14.2	Nguyễn Thị Cơi		Mẹ ruột							0	0	
14.3	Đỗ Thị Linh Trang		Vợ							0	0	
14.4	Nguyễn Ngọc Hòa		Anh ruột							0	0	
14.5	Nguyễn Ngọc Hiệp		Anh ruột							0	0	
14.6	Nguyễn Thị Kim Nhân		Em ruột							0	0	
14.7	Nguyễn Thị Kim Huyền		Em ruột							0	0	
14.8	Nguyễn Thị Hồng Nhung		Em ruột							0	0	
14.9	Nguyễn Thị Hồng Gấm		Em ruột							0	0	
14.10	Ngô Thị Thanh Thảo		Chị dâu							0	0	
14.11	Trần Trung Hiếu		Em rể							0	0	
14.12	Trương Công Lập		Em rể							0	0	
14.13	Trịnh Hữu Thiên		Em rể							0	0	



STT	Họ và tên	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Loại hình Giấy NSH	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
14.14	Đỗ Tuấn Linh		Anh vợ									
14.15	Trương Hà Lan Ngọc		Chị dâu							0	0	
<b>15</b>	<b>Nguyễn Hoàng Tuấn</b>	<b>Phó Giám đốc</b>								0	0	
15.1	Hoàng Thị Loan		Mẹ ruột							0	0	
15.2	Nguyễn Thị Thu Hương		Mẹ vợ							0	0	
15.3	Cao Thị Phương Thảo		Vợ							0	0	
15.4	Nguyễn Hoàng Quân		Con ruột							0	0	
15.5	Nguyễn Hoàng Dân		Con ruột							0	0	
<b>16</b>	<b>Vũ Thị Thùy Nga</b>	<b>Kế toán trưởng</b>								400	0,004	
16.1	Vũ Thông		Cha							0	0	
16.2	Nguyễn Thị Oanh		Mẹ chồng							0	0	
16.3	Linh Ngọc Nhưõng		Chõng							0	0	
16.4	Linh Ngọc Thùy Ngãn		Con							0	0	
16.5	Linh Ngọc Khõì Nguyên		Con							0	0	
16.6	Vũ Thị Kim Thõa		Chị ruột							0	0	
16.7	Vũ Thị Tự Nhiẽn		Em ruột							0	0	
16.8	Vũ Thị Khãn Ly		Em ruột							0	0	
<b>17</b>	<b>Mai Ngọc Bích Hồng</b>	<b>Người phụ trách quản trị Công ty</b>								1.900	0,017	
17.1	Phan Thị Lệ		Mẹ ruột							0	0	
17.2	Hõ Thị Sanh		Mẹ chõng							0	0	
17.3	Nguyễn Đình Tân		Chõng							0	0	
17.4	Nguyễn Ngọc Tú Anh		Con							0	0	
17.5	Nguyễn Đình Nghĩa		Con							0	0	
17.6	Mai Thị Bích Thảo		Em ruột							0	0	
17.7	Mai Ngọc Đãng Khoa		Em ruột							100	0,001	
										0	0	





**Phụ lục 4**

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(Kèm theo Báo cáo số **0431**/BC-CNNB-TCHC ngày 29/01/2024)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Lý Thành Tài	TV.HĐQT kiêm Giám đốc	6.700	0,061	8.000	0,073	Mua
2	Bùi Nhật Lam	Vợ của Giám đốc Công ty	25.900	0,24	49.000	0,45	Mua